

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 219/2017/HSPT

Ngày: 04/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký Tòa án: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2017/HSPT ngày 05/7/2017 đối với các bị cáo Cao Đình L và 02 bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Đình L, sinh năm: 1987, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Cao Đình N và con bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị Hồng L và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Cao Đình D, sinh năm: 1973, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Cao Đình N và con bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trịnh Thị Thanh T và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Cao Đình T, sinh năm: 1975, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Cao Đình N và con bà Nguyễn Thị C; có vợ là Võ Thị L và có 02 con, (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số

12/2009/HSST ngày 20/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự (đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1959.

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Thanh P, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/10/2016, Cao Đình L đã uống rượu và điều khiển xe mô tô lưu thông từ Quốc lộ 27 đến khu vực quán “Karaoke L” thuộc thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, L nhìn thấy ông Nguyễn Đình H là người quen đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, L điều khiển xe đi lên ngang với xe của ông H và gọi “H”. Ông H nghe vậy thì nói “Đ.M mày, mày say thì về ngủ đi”, vừa nói xong L dùng chân đạp vào xe của ông H làm xe và ông H ngã xuống đường; L dừng xe lại và nhặt cục gạch bên đường ném về phía ông H nhưng không trúng, ông H đuổi theo ôm L lại, hai bên đánh nhau bằng tay chân, anh Phạm Ngọc Đ đi qua thấy vậy nên vào can ngăn và chở L về nhà, còn ông H do không bị thương tích gì nên vẫn đứng lại nói chuyện với một số người dân.

Khi L đang vật nhau với ông H thì có anh Phan Văn T đi ngang qua nhìn thấy nên điều khiển xe máy chạy đến cổng nhà Cao Đình D (anh trai của L) và nói (vừa chỉ tay nơi đánh nhau) với cháu Cao Trịnh Phương U (con gái của D) là “Nói với ba có L đang vật nhau với ông H ở trên đưa L về”, thì cháu U chạy vào nhà và nói lại với D, lúc này trong nhà D đang uống rượu có Cao Đình T (anh trai của L và em trai của D) và một số bạn của D. Nghe vậy, T và D chạy ra đến cổng nhà D thì gặp L vừa đến, L nói với T và D bị ông H đánh nên cả ba cùng chạy đến khu vực quán “Karaoke L” thì thấy ông H đang đứng trước cửa quán. L chạy đến ôm vật ông H ngã xuống sân, T dùng chân đá vào người ông H, ông H vùng dậy bỏ chạy thì bị D cầm một vỏ két bia Sài Gòn làm bằng nhựa cứng (không có chai bia) của quán “Karaoke L” đánh vào đầu và người ông H; bị đánh ông H chạy vào nhà vệ sinh phía sau quán để trốn, còn L, D và T đi về nhà.

Sau đó ông H được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số 1224/PY-TgT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Nguyễn Đình H bị vết thương đầu, chấn động não: 08%; chấn thương mắt phải: 01%; chấn thương gò má phải: 01%; chấn thương thắt lưng: 01%. Tổng tỷ lệ thương tích là 11%, vật tác động: Cứng, tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Đình L, Cao Đình D, Cao Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt bị cáo Cao Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Đình D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 và 14/6/2017 các bị cáo Cao Đình D, Cao Đình L và Cao Đình T có đơn kháng cáo yêu cầu trung cầu giám định lại thương tích của người bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trước phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Đình L, Cao Đình D và Cao Đình T có đơn xin rút nội dung kháng cáo liên quan đến yêu cầu giám định lại thương tích của người bị hại và tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu xin rút nội dung kháng cáo này, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cơ bản là đúng như nội dung bản cáo trạng và nội dung của bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Cao Đình L, Cao Đình D và Cao Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do

các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo gây thương tích cho người bị hại có tỷ lệ thương tích là 11% và có nhiều tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bồi thường đầy đủ cho người bị hại và được người bị hại bãi nại; bố của các bị cáo là ông Cao Đình N có công với Cách mạng đã từng tham gia chiến đấu, công tác tại Chiến trường Bình Trị Thiên trong kháng chiến chống Mỹ và được tặng kỷ niệm chương của Quân khu Trị Thiên, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cần chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Cao Đình L 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bị cáo Cao Đình D 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và xử phạt bị cáo Cao Đình T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm đều về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 11/10/2016, bị cáo Cao Đình L đã gây sự và đánh nhau với ông Nguyễn Đình H tại khu vực trước quán “Karaoke L” thuộc thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, có anh Phan Văn T điều khiển xe máy chạy đến cổng nhà bị cáo Cao Đình D và nói với cháu Cao Trịnh Phương U là “Nói với ba có L đang vật nhau với ông H ở trên đưa L về”, thì cháu U chạy vào nhà nói lại với bị cáo D, còn anh T đi về, do đang uống rượu nên khi nghe bị cáo

L bị đánh thì bị cáo D, bị cáo Cao Đình T chạy ra và cùng bị cáo L đã đánh gây thương tích cho ông H, cụ thể bị cáo L ôm vật ông H ngã xuống sân, bị cáo T dùng chân đá vào người ông H, bị cáo D dùng một vỏ két bia Sài Gòn (làm bằng nhựa cứng, không có chai bia) của quán “Karaoke L” đánh vào đầu và người ông H làm cho ông H bị thương tích 11% sức khỏe. Các bị cáo cũng thừa nhận vô cớ đã đánh ông H là hành vi có tính chất côn đồ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Đình L, Cao Đình D và Cao Đình T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với mỗi bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, vì thương tích của người bị hại có 11% và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại bãi nại; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bố của các bị cáo là ông Cao Đình N có công với Cách mạng, tham gia chiến đấu ở chiến trường Bình Trị Thiên được Nhà nước tặng kỷ niệm chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Xét thấy các bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cùng với một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo L, bị cáo D có nhân thân tốt; đối với bị cáo T tuy có án tích về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 với hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 12/2009/HSST ngày 20/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, đây là tội phạm ít nghiêm trọng và đã được xóa án tích; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, d khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Đình L, Cao Đình D và Cao Đình T - Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về hình phạt.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Cao Đình L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: **Cao Đình D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: **Cao Đình T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Cao Đình L, Cao Đình D và Cao Đình T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục T.H.A DS huyện C;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện C;
- UBND xã E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr